TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng T, sinh ngày 31 tháng 7 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị T; bị cáo chung sống như vợ cH với chị Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác: Hoàng Điệp) và có 01 con; tiền án: Tại Bản án số 43/HSST ngày 08/6/2017, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 78/HSST ngày 26/5/2021, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 162/PTHS ngày 30/10/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo tài sản của công dân, tại Bản án số 152/HSST ngày 29/11/2000, Tòa án nhân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 17/STHS ngày 13/3/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản, tại Bản án số 85/HSST ngày 10/8/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 20/7/2023; tạm giam ngày 29/7/2023; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Vũ Đức S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Lê Đình T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Bà Phạm Bích H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Đào Mạnh H1, sinh năm 2002; nơi ĐKTT: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm công việc tự do (thợ S, phụ xây) không ổn định nên Vũ Hoàng T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vũ Hoàng T đi bộ một mình, mang theo chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa với mục đích trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 12/7/2023, khi đến khu vực trước cửa số nhà 69/67/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T phát hiện thấy có 01 xe gắn máy màu đen, nhãn hiệu Espero 50C2D, BKS: 15AA- 240.89 của anh Vũ Đức S. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, T tiến sát đến gần vị trí để xe gắn máy, dắt xe ra đầu ngách 67/212 đường Đà Nẵng rồi dùng chìa khoá mang theo mở khoá điện, ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đến Cửa hàng kim khí Hồng Phúc tại địa chỉ số 10 Đông Khê 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho Đỗ Đức Kiên. Mặc dù biết xe gắn máy trên do T trộm cắp được mà có (xe không có giấy tờ, không có chìa khoá) nH1 Kiên vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Sau đó, Kiên đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 51 phút ngày 16/7/2023, khi đến khu vực trước cửa số nhà 19/40/191 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T phát hiện thấy có 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Roma, màu đen (nguyên bản xe sơn màu trắng), BKS: 15MĐ1- 295.10 của ông Lê Đình T1, T tiến sát đến gần vị trí để xe, dùng chìa khoá mang theo mở khoá điện và dắt lùi xe ra

đầu ngách 40/191 đường Đà Nẵng rồi ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe máy đến Cửa hàng kim khí H Phúc bán cho Đỗ Đức Kiên với giá 500.000 đồng. Sau đó, Kiên mang xe đến khu vực Chợ Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bán lại cho một người đàn ông tên Dũng (chưa xác định được căn cước, lai lịch) được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 16/7/2023, T đi tới khu vực trước cửa số nhà 5/42/152 đường Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, phát hiện thấy có 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc đen, BKS: 15B1- 311.60 của bà Phạm Bích H. T tiến sát đến gần vị trí để xe máy, dắt xe lùi ra ngoài rồi dùng chìa khoá mang theo mở khoá điện, ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe đến khu vực ngã tư đường An Đà, Đông Khê 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho Đỗ Đức Kiên. Kiên đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, Kiên mang xe về Cửa hàng kim khí H Phúc, tháo dời các bộ phận xe rồi bán động cơ cho một người đàn ông không quen biết được 1.600.000 đồng. Các bộ phận còn lại, Kiên mang đến khu vực đường Tô Hiệu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bán được 300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, khi đến khu vực chân cầu thang số nhà 18/272 đường Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, T phát hiện thấy có 01 xe gắn máy nhãn hiệu Espero, số loại 50C9W màu xanh, BKS: 15AK-022.86 của anh Đào Mạnh H1. T dắt xe quay đầu ra ngoài rồi ngồi lên xe, đạp cần khởi động nổ máy và điều khiển xe máy đến Cửa hàng kim khí H Phúc để bán xe máy trên cho Đỗ Đức Kiên với giá 700.000 đồng. Sau khi mua xe, Kiên đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết được 1.100.000 đồng.

Ngày 17/7/2023, bà Phạm Bích H đến Công an phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trình báo về việc ngày 16/7/2023 bà H bị mất trộm xe máy Honda Wave BKS 15B1-311.60 tại trước cửa nhà số 5/42/152 đường Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 20/7/2023, anh Vũ Đức S đến Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng trình báo sự việc bị mất trộm 01 xe gắn máy BKS 15AA-240.89 tại trước cửa số nhà 69/67/212 đường Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 20/7/2023, do nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Vũ Hoàng T đã đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Vũ Hoàng T 01 chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu xám là điện thoại T sử dụng để liên lạc bán xe cho Kiên.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Esspero 50C2D, màu đen, BKS: 15AA-240.89. Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân quận Ngô Quyền, tài sản trị giá 8.800.000 đồng (chưa thu hồi được).

- 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Roma, màu đen (nguyên bản xe Sơn màu trằng), BKS: 15MĐ1- 295.10. Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân quận Ngô Quyền tài sản trị giá 2.680.000 đồng (chưa thu hồi được).

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc đen, BKS: 15B1- 311.60. Theo Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân quận Ngô Quyền, tài sản trị giá 6.500.000 đồng (chưa thu hồi được).

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Espero 50C9W, màu xanh, BKS: 15AK-022.86. Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân quận Ngô Quyền, tài sản trị giá 7.500.000 đồng (chưa thu hồi được).

Ngày 17/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Đỗ Đức Kiên về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng trích xuất Đỗ Đức Kiên để làm việc. Kiên đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của Vũ Hoàng T và các tài liệu khác đã thu thập được. Ngày 28/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Đức Kiên về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 04/12/2023 đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Đỗ Đức Kiên, chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng để điều tra theo thẩm quyền theo Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02 ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền.

Về vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý: 01 chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu xám thu giữ của Vũ Hoàng T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Đức S yêu cầu bị cáo Vũ Hoàng T bồi thường 8.800.000 đồng, ông Lê Đình T1 yêu cầu bồi thường 2.680.000 đồng, bà Phạm Bích H yêu cầu bồi thường 6.500.000 đồng, anh Đào Mạnh H1 yêu cầu bồi thường 7.500.000 đồng nH1 bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNQ ngày 03/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Hoàng T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Đức S 8.800.000 đồng, ông Lê Đình T1 2.680.000 đồng, bà Phạm Bích H 6.500.000 đồng, anh Đào Mạnh H1 7.500.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu xám thu giữ của Vũ Hoàng T. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại: Bị hại anh Vũ Đức S, ông Lê Đình T1, bà Phạm Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nH1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh Vũ Đức S, ông Lê Đình T1, bà Phạm Bích H đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng

hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/7/2023 đến ngày 18/7/2023, tại địa bàn các phường Lạc Viên, Cầu Tre, Máy Chai, Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Vũ Hoàng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 02 xe gắn máy, 01 xe máy điện, 01 xe mô tô với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.480.000 đồng. Cụ thể: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 12/7/2023, Vũ Hoàng T chiếm đoạt 01 xe gắn máy nhãn hiệu Esspero 50C2D, màu đen, BKS: 15AA-240.89 của anh Vũ Đức S trị giá 8.800.000 đồng; khoảng 12 giờ 51 phút ngày 16/7/2023, Vũ Hoàng T chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Roma, màu đen (nguyên bản xe Sơn màu trằng), BKS: 15MĐ1- 295.10 của ông Lê Đình T1 trị giá 2.680.000 đồng; khoảng 23 giờ 25 phút ngày 16/7/2023, Vũ Hoàng T chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ bạc đen, BKS: 15B1- 311.60 của bà Phạm Bích H trị giá 6.500.000 đồng; khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, Vũ Hoàng T chiếm đoạt 01 xe gắn máy nhãn hiệu Espero 50C9W, màu xanh, BKS: 15AK- 022.86 của anh Đào Mạnh H1 trị giá 7.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Vũ Hoàng T có 02 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[7] Ngoài 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa, bị cáo còn có 04 tiền án đã được xóa đều về các tội chiếm đoạt. Như vậy, cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục 04 lần, giá trị tài sản mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đầu thú, tự thú (đối với hai hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khoảng 12 giờ 51 phút ngày 16/7/2023 và khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2023) và thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Các bị hại đều chưa được nhận lại tài sản. Anh Vũ Đức S yêu cầu bị cáo Vũ Hoàng T bồi thường 8.800.000 đồng, ông Lê Đình T1 yêu cầu bồi thường 2.680.000 đồng, bà Phạm Bích H yêu cầu bồi thường 6.500.000 đồng, anh Đào Mạnh H1 yêu cầu bồi thường 7.500.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng nên cần căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại, buộc bị cáo Vũ Hoàng T phải bồi thường cho anh Vũ Đức S 8.800.000 đồng, ông Lê Đình T1 2.680.000 đồng, bà Phạm Bích H 6.500.000 đồng và anh Đào Mạnh H1 7.500.000 đồng.

- Về việc xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu xám bị cáo dùng để liên lạc với Đỗ Đức Kiên để tiêu thụ tài sản.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và (25.480.000 x 5%) = 1.274.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[14] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Trong vụ án này, chưa xác định được căn cước địa chỉ của những người mua xe của Đỗ Đức Kiên nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Hoàng T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 20/7/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Vũ Hoàng T phải bồi thường cho anh Vũ Đức S 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng, ông Lê Đình T1 2.680.000 (hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng, bà Phạm Bích H 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng và anh Đào Mạnh H1 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chùm chìa khoá xe máy gồm 02 chìa; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 210 màu xám theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Vũ Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.274.000 đồng (một triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Vũ Hoàng T và bị hại anh Đào Mạnh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Vũ Đức S, ông Lê Đình T1 và bà Phạm Bích H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo